

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

๙๙



ISO 9001 - 2008

**GIÁO TRÌNH
MÔN HỌC: KINH DOANH NGOẠI HỐI
NGÀNH: TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-CDKTKT

*ngày tháng năm 20 của Hiệu trưởng Trường Cao
đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh)*

Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2020

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**



**GIÁO TRÌNH
MÔN HỌC: KINH DOANH NGOẠI HỐI
NGÀNH: TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG**

THÔNG TIN CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI

Họ tên: Bùi Thị Phương Linh
Học vị: Thạc sỹ
Đơn vị: Khoa Kế toán tài chính
Email: buithiphuonglinh@hotec.com.vn

TRƯỞNG KHOA

**TỔ TRƯỞNG
BỘ MÔN**

**CHỦ NHIỆM
ĐỀ TÀI**

**HIỆU TRƯỞNG
DUYỆT**

Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2020

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

TaiLieu.vn

LỜI GIỚI THIỆU

Để đáp ứng yêu cầu giảng dạy của nhà trường, tác giả đã thực hiện biên soạn cuốn giáo trình Kinh doanh ngoại hối.

Mục đích của giáo trình Kinh doanh ngoại hối giới thiệu cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thị trường ngoại hối như những vấn đề liên quan đến tỷ giá.

Giáo trình gồm 6 chương đã thể hiện được những kiến thức cơ bản và cập nhật về Kinh doanh ngoại hối trong nền kinh tế thị trường. Cụ thể:

Chương 1: Những vấn đề cơ bản về thị trường ngoại hối

Chương 2: Giao dịch ngoại hối giao ngay

Chương 3: Giao dịch ngoại hối kỳ hạn

Chương 4: Giao dịch hoán đổi ngoại hối

Chương 5: Giao dịch tiền tệ tương lai

Chương 6: Giao dịch quyền chọn tiền tệ

Giáo trình đã được hội đồng khoa học của trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh đánh giá và cho phép lưu hành nội bộ để làm tài liệu phục vụ công tác giảng dạy và học tập ở trường.

Trong quá trình nghiên cứu, biên soạn, tác giả đã có nhiều cố gắng để giáo trình được đảm bảo tính khoa học, gắn liền với tình hình thực tiễn Việt Nam. Tuy nhiên giáo trình cũng không tránh khỏi những thiếu sót về nội dung và hình thức. Tác giả mong nhận được những ý kiến đóng góp của giảng viên và sinh viên trong quá trình sử dụng giáo trình để giáo trình ngày một hoàn thiện hơn.

TP.HCM, ngày tháng năm

Chủ biên

Bùi Thị Phương Linh

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU.....	1
CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI	
1.1 Khái niệm và đặc trưng của thị trường ngoại hối.....	1
1.1.1 Khái niệm thị trường ngoại hối	1
1.1.2 Các đặc trưng của thị trường ngoại hối	2
1.2 Chức năng của thị trường ngoại hối	2
1.3 Các chủ thể tham gia thị trường ngoại hối	2
1.3.1 Phân loại theo mục đích tham gia thị trường.....	2
1.3.2 Phân loại theo hình thức tổ chức	2
1.3.3 Phân loại theo chức năng trên thị trường	3
1.4 Tỷ giá hối đoái và các vấn đề liên quan	3
1.4.1 Khái niệm tỷ giá hối đoái và hai đồng tiền cấu thành tỷ giá	3
1.4.2 Quy ước yết tỷ giá	3
1.4.3 Tỷ giá thay đổi và mức thay đổi giá trị của các đồng tiền	5
1.4.4 Các phương pháp yết tỷ giá	6
1.4.4.1 Yết tỷ giá trực tiếp (direct quotation / price quotation).....	6
1.4.4.2 Yết tỷ giá gián tiếp (Indirect quotation / volume quotation).....	6
1.4.4.3 Yết tỷ giá kiểu Châu Âu	7
1.4.4.4 Yết tỷ giá kiểu Mỹ.....	7
1.4.4.5 Phương pháp yết tỷ giá trong thực tế	7
1.4.5 Chênh lệch tỷ giá mua vào – bán ra	7
1.4.6 Điểm tỷ giá và pip tỷ giá	9
1.4.7 Tỷ giá chéo	9
1.4.8 Các yếu tố tác động đến tỷ giá.....	12
1.4.8.1 Mức giá cả tương đối.....	12
1.4.8.2 Chênh lệch lãi suất.....	13
1.4.8.3 Mức tăng trưởng thu nhập tương đối.....	13
1.4.8.4 Vai trò của Chính phủ.....	14
1.4.8.5 Kỳ vọng của giới đầu cơ.....	14

1.4.8.6	Yếu tố tâm lý	14
1.5.	Bài tập chương 1.....	14
CHƯƠNG 2: GIAO DỊCH NGOẠI HỐI GIAO NGAY		17
2.1	Khái niệm giao dịch ngoại hối giao ngay.....	17
2.2.	Kỹ thuật giao dịch ngoại hối giao ngay.....	18
2.2.1.	Ngày giao dịch và ngày giá trị.....	18
2.2.2	Ngày giao dịch (Transaction date/ trade date/ contract date).....	18
2.2.1.2	Ngày giá trị (Value date/ payment date)	19
2.2.2	Yết tỷ giá giao ngay.....	20
2.2.3	Giao dịch giao ngay bán lẻ và liên ngân hàng.....	20
2.2.3.1	Giao dịch giao ngay bán lẻ	20
2.2.3.2	Thị trường giao ngay liên ngân hàng (thị trường bán buôn)	22
2.3	Các rủi ro trong giao dịch ngoại hối giao ngay	25
2.4	Kinh doanh chênh lệch tỷ giá	25
2.4.1	Arbitrage địa phương (locational arbitrage).....	25
2.4.2	Arbitrage 3 bên (Triangular arbitrage)	26
2.5.	Bài tập chương 2.....	27
CHƯƠNG 3: GIAO DỊCH NGOẠI HỐI KỲ HẠN		30
3.1.	Khái niệm giao dịch ngoại hối kỳ hạn.....	30
3.2	Kỹ thuật giao dịch ngoại hối kỳ hạn.....	30
3.2.1	Tỷ giá kỳ hạn	30
3.2.2	Ngày giá trị kỳ hạn	31
3.2.3	Điểm kỳ hạn.....	32
3.2.4	Yết tỷ giá kỳ hạn.....	36
3.2.5	Xác định tỷ giá kỳ hạn.....	37
3.2.5.1	Công thức tổng quát xác định tỷ giá kỳ hạn.....	37
3.3	Sử dụng giao dịch ngoại hối kỳ hạn	43
3.3.1	Sử dụng giao dịch kỳ hạn để phòng ngừa rủi ro tỷ giá	43
3.3.2	Sử dụng giao dịch kỳ hạn để đầu cơ.....	47
3.3.3	Sử dụng giao dịch kỳ hạn để kinh doanh chênh lệch lãi suất.....	47

3.4. Bài tập chương 3.....	47
CHƯƠNG 4: GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI NGOẠI HỐI	50
4.1 Khái niệm, đặc điểm và phân loại giao dịch hoán đổi ngoại hối	50
4.1.1 Khái niệm	50
4.1.2 Đặc điểm.....	51
4.1.3 Các loại giao dịch hoán đổi ngoại hối và ngày giá trị	52
4.1.3.1 Một giao dịch giao ngay & một giao dịch kỳ hạn (“Spot – forward swap”/”Spot against Forward swap”).....	52
4.1.3.2 Hai giao dịch đều là giao dịch kỳ hạn (“Forward against Forward swap”).....	52
4.2 Trạng thái ngoại hối và luồng tiền trong giao dịch hoán đổi ngoại hối	54
4.3 Điểm ngoại hối	57
4.4 Tỷ giá giao ngay trong giao dịch hoán đổi.....	58
4.5 Sử dụng giao dịch hoán đổi ngoại hối.....	59
4.5.1 Công cụ kiểm soát nguồn vốn khả dụng	59
4.5.2 Kéo dài và rút ngắn thời gian trạng thái luồng tiền.....	61
4.5.3 Sử dụng giao dịch hoán đổi để kinh doanh chênh lệch lãi suất.....	67
4.6. Bài tập chương 4.....	69
CHƯƠNG 5: GIAO DỊCH TIỀN TỆ TƯƠNG LAI.....	71
5.1 Khái niệm và đặc điểm của hợp đồng tiền tệ tương lai	71
5.1.1 Khái niệm hợp đồng tiền tệ tương lai.....	71
5.1.2 Các đặc điểm của hợp đồng tiền tệ tương lai	71
5.1.2.1 Tiêu chuẩn hóa	71
5.1.2.2 Giao dịch tập trung tại sàn giao dịch.....	73
5.1.2.3 Nghĩa vụ hợp đồng được đảm bảo bởi công ty thanh toán bù trừ.....	73
5.1.2.4 Tháo gỡ nghĩa vụ hợp đồng.....	73
5.2 Tổ chức giao dịch tại sở giao dịch.....	73
5.2.1 Sở giao dịch	73
5.2.2 Các nhà kinh doanh	74
5.2.3 Công ty thanh toán bù trừ.....	75
5.3 Cơ chế giao dịch trên thị trường tương lai	75

5.4 Tỷ giá giao dịch trên thị trường tương lai	80
5.5 Sử dụng hợp đồng tiền tệ tương lai	81
5.5.1 Sử dụng hợp đồng tương lai để phòng ngừa rủi ro tỷ giá.....	81
5.5.2 Sử dụng hợp đồng tiền tệ tương lai để đầu cơ.....	83
5.6 Thông tin về các giao dịch tiền tệ tương lai	83
5.7. Bài tập chương 5.....	84
CHƯƠNG 6: GIAO DỊCH QUYỀN CHỌN.....	87
6.1 Quyền chọn tiền tệ và các thuật ngữ cơ bản.....	87
6.1.1 Khái niệm hợp đồng quyền chọn tiền tệ.....	87
6.1.2 Người bán và người mua quyền chọn	87
6.1.3 Quyền chọn mua và quyền chọn bán.....	88
6.1.3.1 Quyền chọn mua (call option)	88
6.1.3.2 Quyền chọn bán (put option).....	88
6.1.3.3 Một số điểm cần lưu ý về quyền chọn tiền tệ.....	89
6.1.4 Tỷ giá thực hiện quyền chọn	89
6.1.5 Trường thế và đoản thế trong giao dịch quyền chọn.....	92
6.1.6 Ngày đáo hạn, quyền chọn kiểu Mỹ và quyền chọn kiểu Châu Âu	94
6.1.7 Quyền chọn được giá, quyền chọn ngang giá và quyền chọn không được giá	96
6.1.8 Giá trị nội tại và giá trị thời gian	97
6.1.9 Quyền chọn bán OTC và quyền chọn mua bán tập trung	98
6.2 Đồ thị thu nhập của các vị thế quyền chọn.....	100
6.3 Sử dụng hợp đồng quyền chọn tiền tệ	103
6.4 Các chiến lược quyền chọn tiền tệ.....	105
6.5 Định giá quyền chọn tiền tệ.....	113
6.6. Bài tập chương 6.....	114
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	116

GIÁO TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Kinh doanh ngoại hối

Mã môn học: MH3104314

Vị trí, tính chất, ý nghĩa và vai trò của môn học:

- Vị trí: Môn học Kinh doanh ngoại hối thuộc nhóm các môn học tự chọn chuyên ngành được bố trí giảng dạy sau khi đã học xong các môn học cơ sở.

- Tính chất: Môn học kinh doanh ngoại hối là môn học tự chọn; môn học này cung cấp những kiến thức cơ bản về thị trường ngoại hối như những vấn đề liên quan đến tỷ giá : phương pháp yết tỷ giá, tính tỷ giá, các nhân tố ảnh hưởng tác động đến tỷ giá; Các công cụ phái sinh ứng dụng: kỳ hạn (Forward), hoán đổi (Swap), quyền chọn (Option), tương lai (Future). Cung cấp dịch vụ mua hộ, bán hộ ngoại hối cho khách hàng là những doanh nghiệp xuất nhập khẩu, kinh doanh cho chính mình thông qua nghiệp vụ: kinh doanh chênh lệch giá

- Ý nghĩa và vai trò của môn học:

Mục tiêu của môn học:

- Về kiến thức:

+ Trình bày được khái niệm, đặc trưng, chức năng của thị trường ngoại hối.

+ Trình bày được những chủ thể tham gia trên thị trường ngoại hối, tỷ giá hối đoái và các vấn đề liên quan.

+ Trình bày được các quy ước và kỹ thuật giao dịch ngoại hối giao ngay; giao dịch ngoại hối kỳ hạn; giao dịch hoán đổi ngoại hối của các nhà kinh doanh trên thị trường.

+ Trình bày được các quy ước và kỹ thuật giao dịch của các nhà kinh doanh trên thị trường.

+ Trình bày được các quy ước và kỹ thuật giao dịch quyền chọn tiền tệ của các nhà kinh doanh trên thị trường.

- Về kỹ năng:

+ Tính toán được tỷ giá chéo; nghiệp vụ kinh doanh chênh lệch tỷ giá giữa ba đồng tiền.

+ Tính toán được các giao dịch ngoại hối kỳ hạn; giao dịch hoán đổi ngoại hối; hợp đồng tiền tệ tương lai và các giao dịch quyền chọn tiền tệ

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

+ Thái độ: Chủ động tích cực trong lớp học.

+ Chủ động tích cực tiếp cận các vấn đề liên quan tới nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối trong hoạt động kinh tế hiện nay.

TaiLieu.vn

CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI**Giới thiệu**

Chương 1 trình bày khái niệm và đặc trưng của thị trường ngoại hối, chức năng của thị trường ngoại hối, các chủ thể tham gia thị trường ngoại hối và tỷ giá hối đoái và các vấn đề liên quan.

Mục tiêu

- + Trình bày được khái niệm, đặc trưng, chức năng của thị trường ngoại hối.
- + Trình bày được những chủ thể tham gia trên thị trường ngoại hối, tỷ giá hối đoái và các vấn đề liên quan.
- + Tính toán được tỷ giá chéo.

Nội dung chính**1.1 Khái niệm và đặc trưng của thị trường ngoại hối****1.1.1 Khái niệm thị trường ngoại hối**

Thị trường ngoại hối là thị trường ở đó các chủ thể tham gia mua bán các đồng tiền các quốc gia & vùng lãnh thổ khác nhau.

Theo Pháp lệnh ngoại hối 28/2005/PL-UBTVQH11 ngày 13/12/2005, ngoại hối bao gồm:

- Đồng tiền của quốc gia khác hoặc đồng tiền chung Châu Âu & đồng tiền chung khác được sử dụng trong thanh toán quốc tế
- Các phương tiện thanh toán bằng ngoại tệ gồm séc, thẻ thanh toán, hối phiếu và các phương tiện thanh toán khác
- Các loại giấy tờ có giá bằng ngoại tệ gồm trái phiếu, kỳ phiếu, cổ phiếu & các giấy giờ có giá khác
- Vàng thuộc dự trữ ngoại hối Nhà nước
- Đồng Việt Nam trong trường hợp chuyển vào và chuyển ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc được sử dụng trong thanh toán quốc tế (ví dụ: do người không cư trú nắm giữ)

1.1.2 Các đặc trưng của thị trường ngoại hối

- Là một thị trường không lồ
- Là một thị trường cạnh tranh hoàn hảo
- Là một thị trường hoạt động hiệu quả
- Là thị trường phi tập trung
- Khối lượng giao dịch tập trung chủ yếu ở thị trường liên ngân hàng
- Đô la Mỹ có vị trí đặc biệt trên thị trường ngoại hối
- Thị trường ngoại hối nhạy cảm với các sự kiện kinh tế, chính trị, xã hội, tâm lý, nhất là đối với các chính sách tiền tệ của các nước phát triển

1.2 Chức năng của thị trường ngoại hối

- Thỏa mãn nhu cầu thanh khoản quốc tế phát sinh từ các hoạt động tiền mặt & đầu tư quốc tế
- Cung cấp các công cụ bảo hiểm rủi ro ngoại hối
- Tạo điều kiện để NHTW các nước có thể thực hiện các hoạt động can thiệp của mình nhằm điều chỉnh tỷ giá hối đoái, thực hiện chính sách tiền tệ quốc gia.

1.3 Các chủ thể tham gia thị trường ngoại hối

1.3.1 Phân loại theo mục đích tham gia thị trường

- Các chủ thể tham gia với mục đích để thực hiện các giao dịch tiền mặt & đầu tư.
- Phòng ngừa rủi ro ngoại hối do phát sinh các trạng thái ngoại hối tạm thời – các nhà phòng ngừa rủi ro (hedgers).
- Kiếm lời thông qua việc khai thác tính không thống nhất của tỷ giá ở các thị trường khác nhau – nhà kinh doanh chênh lệch tỷ giá (arbitraders).
- Nhà đầu cơ (Speculators): chấp nhận rủi ro thông qua việc mua vào hay bán ra các đồng tiền tại các thời điểm khác nhau để kiếm lời.

1.3.2 Phân loại theo hình thức tổ chức

- Nhóm khách hàng mua bán lẻ

- Các ngân hàng thương mại
- Các định chế tài chính khác
- Các nhà môi giới ngoại hối
- Các NHTW

1.3.3 Phân loại theo chức năng trên thị trường

- Nhà tạo giá sơ cấp – những nhà bán buôn
- Nhà tạo giá thứ cấp
- Các nhà chấp nhận giá: là những khách hàng mua bán lẻ
- Nhóm các nhà cung cấp dịch vụ
- Nhà môi giới
- Nhà đầu cơ
- Người can thiệp trên thị trường

1.4 Tỷ giá hối đoái và các vấn đề liên quan

1.4.1 Khái niệm tỷ giá hối đoái và hai đồng tiền cấu thành tỷ giá

Tỷ giá hối đoái (Exchange Rate) là giá của một đơn vị tiền tệ này được biểu thị thông qua một số lượng đơn vị tiền tệ khác

Ví dụ: tại một thời điểm, tỷ giá giữa hai đồng USD & VND đang giao dịch ở mức $USD1 = 23.000VND$ nghĩa là giá của 1 USD là 23.000VND.

Tỷ giá biểu thị tương quan giá trị giữa hai đồng tiền cấu thành tỷ giá.

Trong tỷ giá có hai đồng tiền, một đồng đóng vai trò là *đồng tiền yết giá*, còn đồng kia đóng vai trò là *đồng tiền định giá*.

– **Đồng tiền yết giá (Commodity Currency):** Đồng tiền có số lượng đơn vị là 1

– **Đồng tiền định giá (Term Currency):** là đồng tiền có số đơn vị thay đổi, phụ thuộc vào quan hệ cung cầu trên thị trường.

1.4.2 Quy ước yết tỷ giá

Tỷ giá giữa hai đồng tiền có thể biểu thị theo nhiều cách khác nhau

Người ta dùng mã IOS của các đồng tiền & các con số để biểu thị giá trị tương quan giữa chúng.

TÊN ĐỒNG TIỀN	MÃ IOS	KÝ HIỆU RIÊNG
Đô la Mỹ	USD	\$
Euro	EUR	€
Yen Nhật	JPY	¥
Bảng Anh	GBP	£
Đồng Việt Nam	VND	đ

Ví dụ: tỷ giá giữa USD & EUR (EUR là đồng yết giá, USD là đồng định giá)

- Cách 1: EUR1=USD1.3356
- Cách 2: USD1.3356/EUR*
- Cách 3: 1.3356USD/EUR*
- Cách 4: EUR/USD1.3356

Quy ước:

Tỷ giá giữa hai đồng tiền x và y có thể biểu diễn là : **S(x/y)**

Trong đó:

y: đồng yết giá

x: đồng định giá biểu thị giá trị của một đơn vị đồng tiền y

S: số đơn vị đồng tiền x trên một đơn vị đồng tiền y.

⇒ Tỷ giá nghịch đảo (tỷ giá đối ứng) của S(x/y) là

$$S(x/y) = \frac{1}{S(y/x)}$$

Ý nghĩa: số đơn vị đồng tiền y trên một đơn vị đồng tiền x

Nếu S(x/y) tăng, có nghĩa là đồng tiền y tăng giá, đồng tiền x giảm giá & ngược lại.

Ví dụ 1: Tìm tỷ giá đối ứng (tỷ giá nghịch đảo) của các tỷ giá sau:

	Tỷ giá đối ứng (tỷ giá nghịch đảo)
1,5670 USD/GBP	GBP/USD 0,6381

1,5140 CHF/USD	USD/CHF 0,6605
0,6570 USD/AUD	AUD/USD 1,5220
1,2870 CAD/AUD	AUD/CAD 0,777

1.4.3 Tỷ giá thay đổi và mức thay đổi giá trị của các đồng tiền

Tại thời điểm 0, tỷ giá S(x/y) là S₀

Tại thời điểm 1, tỷ giá S(x/y) là S₁

→ Tỷ lệ % tăng hay giảm giá của đồng tiền y so với đồng tiền x là

$$s = \frac{S_1 - S_0}{S_0} = \frac{S_1}{S_0} - 1$$

→ Tỷ lệ % tăng hay giảm giá của đồng tiền x so với đồng tiền y là

$$s' = \frac{\frac{1}{S_1} - \frac{1}{S_0}}{\frac{1}{S_0}} = \frac{\frac{S_0 - S_1}{S_0 S_1}}{\frac{1}{S_0}} = \frac{S_0 - S_1}{S_0 S_1} \times S_0 = \frac{S_0 - S_1}{S_1}$$

$$\Rightarrow s' = \frac{S_0 - S_1}{S_1}$$

→ Mối quan hệ giữa mức thay đổi giá trị của hai đồng tiền x & y

$$s' = \frac{-s}{1+s}$$

Ví dụ 2

Thời điểm 10/2/2010: VND17.804/USD

Thời điểm 19/8/2010: VND18.932/USD

Tỷ giá tăng USD tăng giá, VND giảm giá

→ Tỷ lệ tăng giá của USD so với VND

$$s = \frac{S_1 - S_0}{S_0} = \frac{18.932 - 17.804}{17.804} = 6.33\%$$

→ Tỷ lệ giảm giá của VND so với USD

$$s' = \frac{S_0 - S_1}{S_1} = \frac{17.804 - 18.932}{18.932} = -5.95\%$$

hay

$$s' = \frac{-s}{1+s} = \frac{-0.0633}{1+0.0633} = -5.95\%$$

1.4.4 Các phương pháp yết tỷ giá

1.4.4.1 Yết tỷ giá trực tiếp (direct quotation / price quotation)

Là phương pháp yết tỷ giá theo cách biểu diễn số đơn vị nội tệ trên một đơn vị ngoại tệ (phương pháp yết giá ngoại tệ trực tiếp)

- Ngoại tệ đóng vai trò là hàng hóa – đồng yết giá
- Nội tệ đóng vai trò là tiền tệ - đồng định giá

→ Tỷ giá tăng: ngoại tệ tăng giá & nội tệ giảm giá

Gọi là trực tiếp vì giá ngoại tệ được bộc lộ trực tiếp bằng tiền (VND), chúng ta không cần tính toán suy đoán gì thêm.

Hàng hóa yết giá	Đơn vị yết giá	Đồng tiền định giá	Đơn giá
Hàng hóa thông thường Gạo	1kg	VND	P(VND/KG) = 12.000 ⇔ 1KG = 12.000VND
Ngoại tệ Đôla Mỹ	USD	VND	E(VND/USD) = 20.000 ⇔ 1USD = 20.000VND

1.4.4.2 Yết tỷ giá gián tiếp (Indirect quotation / volume quotation)

Phương pháp yết tỷ giá gián tiếp cho biết một đơn vị nội tệ có giá bằng bao nhiêu đơn vị ngoại tệ.

- Nội tệ đóng vai trò là đồng tiền yết giá, có số đơn vị cố định & là bằng 1 đơn vị.
- Ngoại tệ đóng vai trò là đồng tiền định giá, có số đơn vị thay đổi phụ thuộc vào quan hệ cung cầu trên thị trường ngoại hối.

✚ Lưu ý:

Khái niệm “nội tệ”, “ngoại tệ” chỉ mang tính tương đối (“nội” đối với quốc gia này nhưng lại là “ngoại” đối với quốc gia khác).

Việt Nam	Mỹ
Nội tệ: VND	Nội tệ: USD
Ngoại tệ: USD	Ngoại tệ: VND

1.4.4.3 Yết tỷ giá kiểu Châu Âu

- Đồng USD đóng vai trò là đồng tiền yết giá
- Các đồng tiền khác đóng vai trò là đồng tiền định giá

Ví dụ: $SGD/USD = 2,01$ (hay $1 USD = 2,01SGD$)

1.4.4.4 Yết tỷ giá kiểu Mỹ

- Đồng USD đóng vai trò là đồng tiền định giá
- Các đồng tiền khác đóng vai trò là đồng tiền yết giá
- Là cách yết trực tiếp dưới gốc độ nước Mỹ (vì USD là đồng nội tệ đóng vai trò là đồng định giá, ngoại tệ đóng vai trò là yết giá)

Ví dụ: $USD/GBP = 1,5015$ (hay $1 GBP = 1,5015USD$)

1.4.4.5 Phương pháp yết tỷ giá trong thực tế

- Các quốc gia trên thế giới (có cả Việt Nam) đều áp dụng phương pháp yết tỷ giá trực tiếp trừ: Anh, New Zealand, Úc & các nước đồng tiền chung EURO (dùng phương pháp yết tỷ giá gián tiếp)

- Riêng Mỹ vừa áp dụng phương pháp yết tỷ giá trực tiếp và gián tiếp:

- ✓ Trực tiếp với ngoại tệ: GBP, AUD, NZD, SDR, EUR
- ✓ Gián tiếp với tất cả các ngoại tệ còn lại

1.4.5 Chênh lệch tỷ giá mua vào – bán ra

$$1USD = 21.220 - 21.235 VND$$

- Tỷ giá đứng trước: 21.220 gọi là tỷ giá mua vào (*bid rate*) là tỷ giá tại đó ngân hàng sẵn sàng mua vào USD (đồng yết giá)

– Tỷ giá đứng sau: 21.235 gọi là tỷ giá bán ra (*ask /offer rate*) là tỷ giá tại đó ngân hàng sẵn sàng bán ra USD (đồng yết giá)

→ Tỷ giá bán ra cao hơn tỷ giá mua vào

Tỷ giá mua		Tỷ giá bán	
Là tỷ giá nào?	Là tỷ giá đứng trước	Là tỷ giá nào?	Là tỷ giá đứng sau
Ai mua?	Ngân hàng yết giá mua	Ai bán?	Ngân hàng yết giá bán
Mua đồng tiền nào?	Đồng tiền yết giá	Bán đồng tiền nào?	Đồng tiền yết giá

✚ Chênh lệch giữa tỷ giá mua vào – bán ra (spread/ “bid-ask spread”)

Chênh lệch giữa tỷ giá mua vào & tỷ giá bán ra gọi là Spread

* Tính theo điểm tỷ giá (số điểm tuyệt đối):

$$\text{Spread} = \text{askrate} - \text{bidrate}$$

Ví dụ: E(VND/USD) = 21.210 - 21.220

Spread = 21.220 – 21.210 = 10VND, tức 10 điểm

Ý nghĩa: nếu ngân hàng yết giá vừa mua vào vừa bán ra 1 USD thì lãi sẽ là 10 điểm, tức 10VND

* Điểm tỷ giá được tính theo tỉ lệ %:

$$\text{Spread}(\%) = \frac{\text{Askrate} - \text{Bidrate}}{\text{Bidrate}} \%$$

$$\text{spread} = \frac{21.220 - 21.210}{21.210} \times 100\% = 0.0471\%$$

Spread là thu nhập của nhà tạo thị trường. Phụ thuộc vào các yếu tố: giá trị giao dịch, thị trường ngoại hối nơi giao dịch diễn ra, tính ổn định của đồng tiền tham gia giao dịch & tỷ trọng của các đồng tiền trong giao dịch ngoại hối:

- Những đồng tiền được giao dịch mua bán phổ biến như: USD, EUR, JPY...thường có spread nhỏ hơn so với những đồng tiền ít được sử dụng trong thương mại quốc tế.
- Với những đồng tiền có tính ổn định cao thì spread nhỏ hơn so với những đồng tiền không được ổn định.
- Khi thị trường ổn định, spread hẹp
- Giá trị giao dịch, quy mô giao dịch cũng là yếu tố tác động spread
- Spread trên thị trường bán lẻ cao hơn so với trên thị trường bán buôn

1.4.6 Điểm tỷ giá và pip tỷ giá

Điểm tỷ giá là số (thông thường là số thập phân) cuối cùng của tỷ giá được yết theo thông lệ trong các giao dịch ngoại hối.

Ví dụ 3

1USD = 1,2530 CHF 1 điểm có nghĩa là 0.0001 CHF

1USD = 118,72 JPY 1 điểm có nghĩa là 0.01 JPY

1USD = 21.210 VND 1 điểm có nghĩa là 1VND

1AUD = 0.9570USD 1 điểm có nghĩa là 0.0001USD

Chữ số đứng sau points gọi là pips

1.4.7 Tỷ giá chéo

Tỷ giá chéo là tỷ giá được tính trên cơ sở các tỷ giá của hai đồng tiền đó với một đồng tiền thứ ba

* Tỷ giá chéo giản đơn

Tỷ giá chéo trong trường hợp không tồn tại chênh lệch tỷ giá mua và bán gọi là tỷ giá chéo giản đơn.

Giả sử có 3 đồng tiền x, y & z, có thể tính tỷ giá giữa x& y dựa trên tỷ giá của 2 đồng tiền này với đồng tiền z

Đồng thứ 3 là đồng yết giá trong cả hai tỷ giá

Ví dụ 4

$S(\text{VND/USD})=14.513 \Leftrightarrow 1\text{USD} = 14.513\text{VND}$

$$S(\text{SGD}/\text{USD})=5,1324 \Leftrightarrow 1\text{USD} = 5,1324\text{SGD}$$

$$14.513\text{VND} = 5,1324\text{SGD}$$

$$1\text{SGD}=2,828\text{VND}$$

$$S(x/y) = \frac{S(x/z)}{S(y/z)}$$

Đồng tiền thứ 3 là đồng yết giá với x và định giá với y

$$S(x/y) = S(x/z) \times S(z/y)$$

Đồng tiền thứ 3 là đồng yết giá với y và định giá với x

$$S(x/y) = \frac{1}{S(z/x) \times S(y/z)}$$

Đồng tiền thứ 3 là đồng định giá với x và với y

$$S(x/y) = \frac{S(z/y)}{S(z/x)}$$

* Tỷ giá chéo mua vào – bán ra

$$S(x/y)=(a;b) \rightarrow S(y/x) = ?$$

NH mua đồng tiền y = ax

NH bán đồng tiền x = $\frac{1}{a}$ đồng tiền y

Đồng tiền trung gian là đồng yết giá

Cho các thông số thị trường	S(VND/USD)	$Bid_{(VND/USD)} - Ask_{(VND/USD)}$	(16.100-16.110)	(a,b)
	S(SGD/USD)	$Bid_{(SGD/USD)} - Ask_{(SGD/USD)}$	(1,4250-1,4260)	(c,d)
Tính tỷ giá chéo?	S(VND/SGD)	$Bid_{(VND/SGD)} - Ask_{(VND/SGD)}$	(?-?)	(x,y)

Tính tỷ giá Ask

Khách hàng	Ngân hàng	Tỷ giá ngân hàng áp dụng của ngân hàng
VND (bán)	USD (bán)	1USD = b VND